

Chọn **innovation**

- 👍 NĂNG SUẤT VƯỢT TRỘI
- 👍 KHÔNG PHẢN ỨNG PHỤ
- 👍 KHÔNG BỎ THẢI
- 👍 BẢO HỘ 3 BỆNH CHỈ VỚI 1 LẦN TIÊM



Tham khảo:

1. Innovax® ND-ILT SPC.
2. MSD Animal Health Technical Services Bulletin #1022. HVT Dual Construct Vaccine: Safe and efficacious protection (control/aid in control) of MD, ND & ILT.
3. Linda Gergen, Stephanie CookBrooke Ledesma, Wade Cress, Deb Higuchi, Diane Counts, Julio Cruz-Coy, Colin Crouch, Phillip Davis, Ian Tarpey & M. Morsey (2018): A double recombinant herpes virus of turkeys for the protection of chickens against Newcastle, Infectious Laryngotracheitis and Marek's diseases, Avian Pathology, DOI: 10.1080/03079457.2018.1546376.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ nhân viên MSD Animal Health tại địa phương hoặc truy cập www.innovax-vaccines.com



Công ty MSD Animal Health Việt Nam
Phòng 5-6, Tầng 16, Tòa nhà Mplaza
Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84 28 39109830



NEW **innovax**[®]
ND-ILT

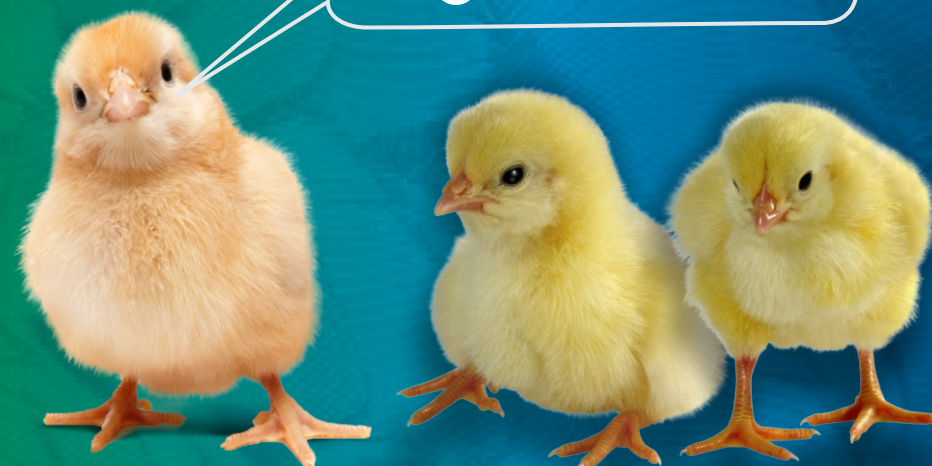
MỘT GIẢI PHÁP CÂN BẰNG

BẢO HỘ

PHÚC LỢI
ĐỘNG VẬT

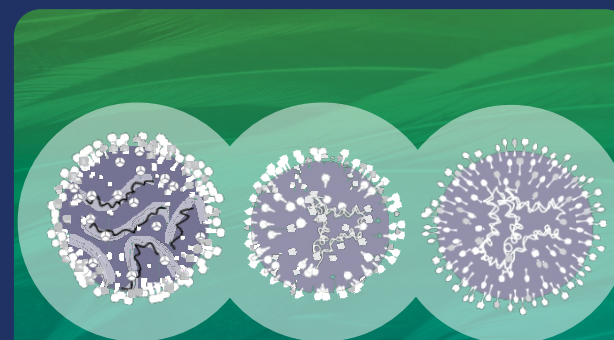
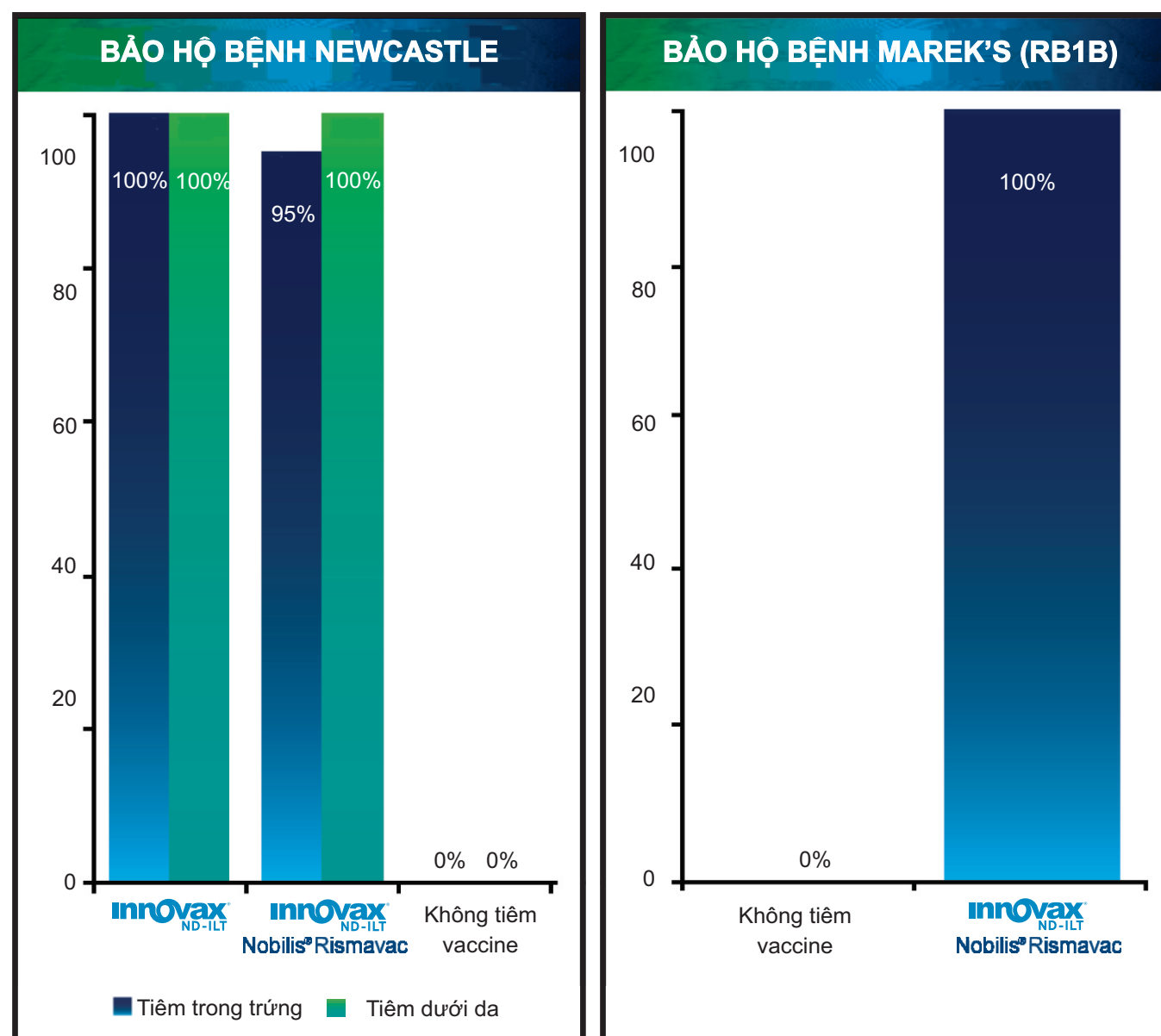
NĂNG SUẤT

Các bạn được tiêm
innovax[®] ND-ILT chưa?



TƯƠNG THÍCH VỚI Nobilis[®]Rismavac

- Tiêm vaccine trong trứng SPF lúc 18 ngày hoặc tiêm dưới da gà SPF 1 ngày tuổi bằng liều vaccine thương mại Innovax[®]ND-ILT và vaccine phòng bệnh Marek's Nobilis[®] Rismavac Rispens (serotype 1).
- Thực hiện công cường độc MDV (chủng RB1B) theo quy trình qui định của ủy ban dược phẩm Châu Âu. Kết quả bảo hộ sau khi công cường độc



BẢO HỘ 3 BỆNH
TRONG MỘT MŨI TIÊM



ỔN ĐỊNH - AN TOÀN
HIỆU QUẢ CAO



BẢO HỘ KÉO DÀI



KHÔNG BÀI THẢI



KHÔNG GÂY
PHẢN ỨNG



BẢO TOÀN
NĂNG SUẤT

BẢO HỘ 3 BỆNH CHỈ 1 LẦN TIÊM

Innovax® ND-ILT là vaccine HVT cấu trúc kép cung cấp bảo hộ kéo dài phòng 3 bệnh quan trọng phổ biến ảnh hưởng trên đàn gà thương phẩm:

- **BỆNH NEWCASTLE**

Ảnh hưởng đến tỷ lệ sống năng suất gà thịt và là nguyên nhân gây loại thải, đồng thời làm giảm năng suất trứng dẫn đến thiệt hại kinh tế. Bệnh Newcastle có thể làm hạn chế giao thương quốc tế.

- **BỆNH VIÊM THANH KHÍ QUẢN TRUYỀN NHIỄM**

Thể cấp tính, khả năng lây nhiễm cao do virus herpes với đặc điểm gây khó thở nghiêm trọng, ho, âm rale khí quản. Gà bệnh giảm ăn và lười vận động dẫn đến giảm năng suất. Gà bệnh sau khi hồi phục sẽ trở thành thể mang trùng.

- **BỆNH MAREK'S**

Hiện diện hầu hết trong các mô hình chăn nuôi, virus herpes tấn công vào hệ thần kinh làm cho gà trở nên khó đứng vững, tạo thành nhiều khối u, gà chết và giảm năng suất trứng ở gà đẻ.



innovax®
ND-ILT



innovax® NẮNG SUẤT
ND-ILT



KHÔNG ẢNH HƯỞNG
TỶ LỆ ẤP NỞ



KHÔNG ẢNH HƯỞNG
ĐẾN TĂNG TRỌNG



HIỆU QUẢ CAO



KHÔNG TÁI ĐỘC LỰC



KHÔNG BÀI THẢI &
KHÔNG LÂY BỆNH



TƯƠNG THÍCH VỚI
NOBILIS® RISMAVAC

ỔN ĐỊNH & AN TOÀN

- Ổn định kiểu hình và kiểu gen
- Giống virus (MSV-Master Seed Virus) vaccine qua 5 lần chuyển phôi
- Kiểu gen ổn định xác định qua PCR giải trình tự gen
- Kiểu hình ổn định được xác định thông qua kháng thể đơn dòng và đa dòng trong phản ứng kháng thể miễn dịch huỳnh quang (IFA).

KHUẢN LẠC DƯƠNG TÍNH IFA/TỔNG SỐ (%)

NGUỒN VIRUS	ILT gD	ILT gD	NDV - F
GIỐNG VIRUS GỐC (MSV)	121/121 (100%)	147/147 (100%)	137/137 (100%)
MSV + 5 Lần chuyển phôi	90/90 (100%)	107/107 (100%)	92/92 (100%)

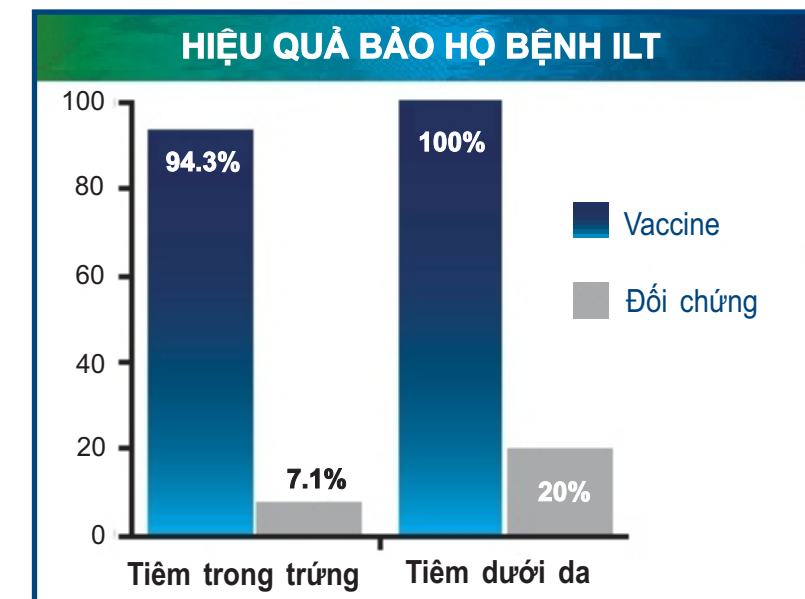
Giống virus (MSV) sau 5 lần chuyển phôi thỏa điều kiện nếu kích thước khuếch đại trong phản ứng PCR từ MSV ban đầu và MSV sau 5 lần chuyển phôi là như nhau đồng thời trình tự các nucleotide & các amino acid không đổi. Ổn định kiểu hình thỏa điều kiện ít nhất 90% các mảng thể hiện có HVT, NDV F, IL T gD và ILT gI trong MSV sau 5 lần chuyển phôi.

- MSV được tiêm trong trứng hoặc tiêm dưới da gấp 10 lần liều khuyến cáo.
- Vaccine không ảnh hưởng đến tỷ lệ ấp nở khi tiêm phôi
- **Innovax[®] ND-ILT** không tác động lên trọng lượng cuối kỳ.
- Không gây tái độc lực sau 5 lần chuyển phôi.
- **Innovax[®] ND-ILT** có cùng tính hướng mô đối với các dòng vật chủ như: gà, gà tây, cút
- **Innovax[®] ND-ILT** không gây bài thải lây nhiễm qua nhóm đối chứng. Không gây bài thải trong cùng chuồng nuôi và các trại lân cận.
- **Gà không được tiêm vaccine sẽ không được bảo hộ, vì vậy chủng ngừa chính xác là điều cần thiết.**



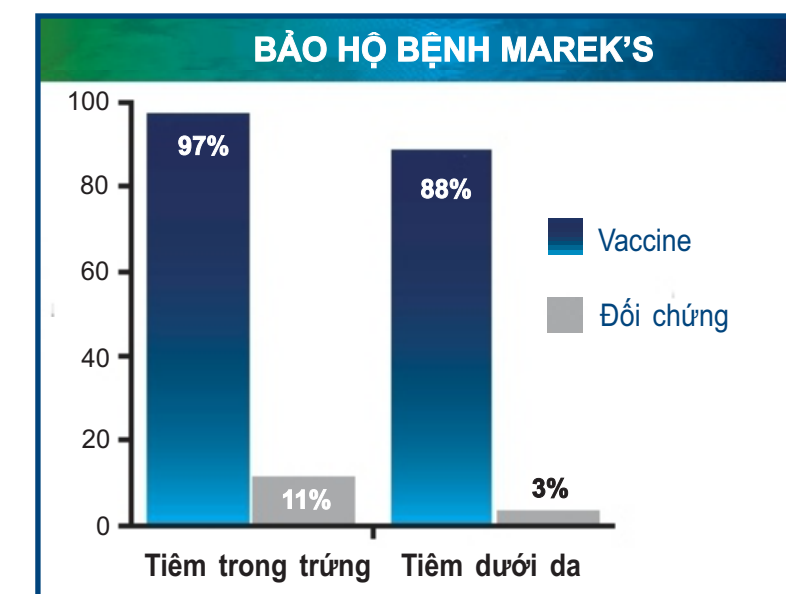
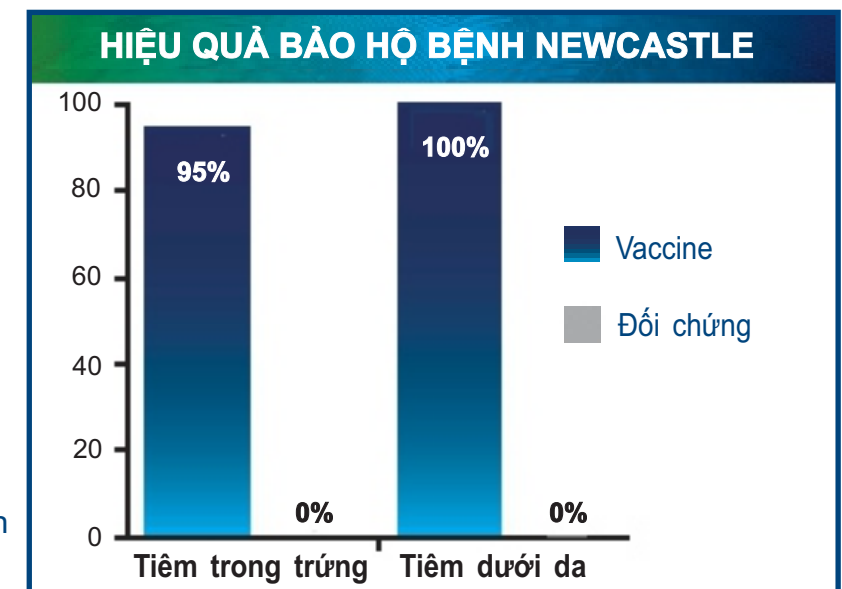
HIỆU QUẢ

(*)CFR - Code of Federal Regulations



- Tiêm vaccine trong trứng gà SPF từ 18 ngày phôi hoặc tiêm dưới da lúc 1 ngày tuổi với liều < 3000 pfu.
- Công cường độc lúc 4 tuần tuổi bằng cách tiêm bắp (theo chương 9 - CFR*) bằng chủng độc lực cao ILT Lot 96-3 theo USDA.
- Gà được theo dõi đến 10 ngày sau khi công cường độc, các chỉ tiêu theo dõi: biểu hiện lâm sàng hoặc chết liên quan đến bệnh ILT.

- Tiêm vaccine trong trứng gà SPF từ 18 ngày phôi hoặc tiêm dưới da lúc 1 ngày tuổi với liều < 3000 pfu
- Công cường độc lúc 4 tuần tuổi bằng tiêm bắp (theo chương 9 - CFR*) bằng chủng độc lực cao Texas GB
- Gà được theo dõi đến 14 ngày sau khi công cường độc, các chỉ tiêu theo dõi: biểu hiện lâm sàng hoặc chết liên quan ND



- Tiêm vaccine trong trứng gà SPF từ 18 ngày phôi hoặc tiêm dưới da lúc 1 ngày tuổi với liều < 3000 pfu.
- Công cường độc lúc 4 tuần tuổi bằng tiêm phúc mạc (theo chương 9 - CFR*) bằng chủng độc lực cao Marek's
- Gà được theo dõi đến 49 ngày sau khi công cường độc theo các chỉ tiêu:
 - Biểu hiện lâm sàng hoặc,
 - Chết liên quan đến bệnh Marek's.